TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-LĐ	*Trảng Bàng, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Yến.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 01/2023/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số 23/2024/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị N. T. T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty D. M. H. S; địa chỉ: Khu Công nghiệp A, phường D, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông C. M. C, chức vụ: Tổng Giám đốc (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: 233 đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông N. V. B, chức vụ: Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà L. H. H, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị N. T. T. K , sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu – chị N. T. T trình bày:

Tháng 8/2007, CHỊ T làm việc tại Công ty YY thuộc Khu Công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và sử dụng chứng minh nhân dân của chị N. T. K. T để tham gia bảo hiểm xã hội, đến tháng 10/2012 CHỊ T nghỉ làm tại Công ty L. H.

Tháng 9/2014, CHỊ T làm việc tại Công ty TNHH R.H Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Thành Thành Công, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với số chứng minh nhân dân và họ tên của CHỊ T và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm là 7210007932 cho đến tháng 3/2022 CHỊ T nghỉ việc.

Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011, CHỊ T có cho chị N. T. K. H mượn chứng minh nhân dân của CHỊ T để làm việc tại Công ty D. M. H. S nên giữa Công ty D. M. H. S và chị N. T. K. H đã ký kết hợp đồng lao động dưới tên N. T. T . Đồng thời, Công ty D. M. H. S đã tham gia bảo hiểm xã hội cho N. T. K. H (dưới tên N. T. T) với số sổ bảo hiểm là 7212002456.

Tháng 4/2021, CHỊ T và chị T đã làm thủ tục tách thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2007 đến tháng 3/2012 dưới tên N. T. K. T nhưng do chị N. T. T làm việc.

Tháng 4/2023, CHỊ T làm thủ tục lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì không rút bảo hiểm được do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011. Thực tế, thời gian bị trùng từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 là khoảng thời gian chị N. T. K. H mượn chứng minh nhân dân của chị và làm việc tại Công ty D. M. H. S và được Công ty D. M. H. S tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên CHỊ T là N. T. T . Vì vậy, nay CHỊ T yêu cầu Tòa án tuyên bố tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty D. M. H. S với chị N. T. K. H đứng dưới tên N. T. Tlà vô hiệu, mục đích để lãnh chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty D. M. H. S có văn bản trình bày:

Công ty D. M. H. S và chị N. T. Tký hợp đồng lao động số 2010 902225/HĐLĐ, CHỊ T được tuyển dụng vào vị trí kiểm phẩm. CHỊ T làm việc tại Công ty D. M. H. S từ tháng 4/2010 đến tháng 4/2011 thì nghỉ việc nên Công ty D. M. H. S đã chấm dứt hợp đồng lao động với CHỊ T từ tháng 4/2011. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho CHỊ T từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7212002456 và thực hiện các nghĩa vụ khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty D. M. H. S không biết việc chị N. T. K. H mượn giấy chứng minh nhân dân của chị N. T. Tđể ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Nay Công ty D. M. H. S đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa chị N. T. K. H đứng dưới tên N. T. Tvà công ty là vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N. T. K. H trình bày:

Chị và chị N. T. Tlà chị em chòm xóm. Năm 2010, chị có mượn giấy chứng minh nhân dân của CHỊ T để đi làm tại Công ty D. M. H. S. Chị làm việc tại Công ty D. M. H. S từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội là 7212002456.

Nay chị đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị đứng dưới tên N. T. Tvới Công ty D. M. H. S là vô hiệu để CHỊ T được lãnh tiền bảo hiểm xã hội theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh - bà L. T. H. H có văn bản trình bày:

Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà N. T. Tvà Công ty D. M. H. S vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự và đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị N. T. T . Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị N. T. T , sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An và Công ty D. M. H. S là vô hiệu.

2. CHỊ T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị N. T. Tyêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị N. T. K. H đứng dưới tên N. T. Tvà Công ty D. M. H. S vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty D. M. H. S có trụ sở tại Khu công nghiệp A, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty D. M. H. S với chị N. T. K. H đứng dưới tên N. T. Tlà vô hiệu thấy rằng: chị N. T. K. H và chị N. T. Tđều thống nhất trình bày, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 chị H có mượn chứng minh nhân dân của CHỊ T để làm việc tại

Công ty D. M. H. S và được công ty đóng bảo hiểm xã hội cho chị H dưới tên N. T. Ttừ tháng tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7212002456.

Công ty D. M. H. S cũng có văn bản xác nhận chị N. T. Tvà Công ty D. M. H. S có ký hợp đồng lao động số 2010 902225/HĐLĐ. CHỊ T làm việc tại Công ty D. M. H. S từ 4/2010 đến tháng 4/2011 thì nghỉ việc và công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho CHỊ T từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7212002456.

Như vậy, việc chị H mượn chứng minh nhân dân của chị N. T. Tđể làm việc tại Công ty D. M. H. S là có thật và việc chị H mượn chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin cá nhân của chị N. T. Tđể giao kết hợp đồng lao động với Công ty D. M. H. S là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "*Trung thực"*, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội Trảng Bàng đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị N. T. T và qua đối chiếu bản quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên N. T. T thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ 4/2010 đến tháng 3/2011. Do đó, nay chị N. T. T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty D. M. H. S với chị N. T. K. H (do sử dụng thông tin của chị N. T. Tđể giao kết hợp đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị N. T. T phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị N. T. T .

Tuyên bố hợp đồng lao động số 2010 902225/HĐLĐ giữa chị N. T. T , sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An (do chị N. T. K. H ký kết) với Công ty D. M. H. S có số sổ bảo hiểm xã hội là 7212002456 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị N. T. T phải chịu 300.000

(ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí CHỊ T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027560 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận CHỊ T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả vũận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CCTHA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Thị Yến